

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ
của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Trên cơ sở Quyết định số 234/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 234/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, như sau:

“4. Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp nhà nước góp vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện đề án sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thường trực Hội đồng thẩm định phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ;

c) Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; hoàn thành thủ tục giải quyết kinh phí lao động dôi dư theo quy định;

d) Trình Bộ trưởng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với doanh nghiệp sau thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

5. Về quản lý doanh nghiệp nhà nước:

a) Trình Bộ trưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm của doanh nghiệp theo quy định;

b) Trình Bộ trưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác theo quy định;

c) Tổng hợp trình Bộ trưởng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

d) Trình Bộ trưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ, huy động vốn, cơ cấu phần chào bán theo quy định;

đ) Trình Bộ trưởng phê duyệt đơn giá tiền lương; quỹ tiền lương hàng năm, tiền thưởng đối với Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty doanh nghiệp sở hữu 100% vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định; chấp thuận hoặc giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các chức danh quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước đầu tư theo quy định;

e) Trình Bộ trưởng chấp thuận đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, người đại diện tại doanh nghiệp nhà nước chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp nhà nước góp vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ thực hiện chế độ tài chính doanh nghiệp;

g) Trình Bộ trưởng quyết định phương án góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

h) Trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc chấp thuận đề Người đại diện phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản theo quy định;

i) Trình Bộ chủ trương lập các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư của doanh nghiệp (bao gồm các dự án đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp và đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp) về các lĩnh vực thuộc ngành;

k) Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước và các chế độ chính sách khác tại doanh nghiệp theo quy định; Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định;

l) Chủ trì việc xây dựng cơ chế quản lý người được cử đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tham gia việc tuyển chọn, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên và các chức danh khác theo quy định;

m) Tổng hợp trình Bộ phương án quản lý sử dụng đất tại doanh nghiệp theo quy định;

k) Trình Bộ kết quả tổ chức đấu thầu hoặc giao đặt hàng dịch vụ cung ứng sản phẩm công ích đối với doanh nghiệp theo quy định.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Chánh thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



Cao Đức Phát